TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
29.11.2024 15:59:29
+07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 29/11/2024 14:32:41

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6463/UBND-KTTH V/v hướng dẫn bổ sung thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 11 năm 2024*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các Hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các công ty: TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Quảng Ngãi; TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi.

Thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về việc việc đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội; căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; Công văn số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 và số 12370/BTC-QLCS ngày 12/11/2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4080/STC-QLGCS ngày 22/11/2024, tiếp theo Công văn số 4705/UBND-KTTH ngày 30/8/2024 (bản chụp kèm theo), Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung một số nội dung về Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý như sau:

1. Về xác định phạm vi tài sản kiểm kê:

a) Đối với tài sản tại các cơ sở giáo dục hình thành từ việc tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân: Trên cơ sở Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, yêu cầu các cơ sở giáo dục thực hiện kiểm kê đối với các tài sản hình thành từ việc tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân (không bao gồm tài sản của các tổ chức, cá nhân khác lắp đặt nhưng không bàn giao, tài trợ cho cơ sở giáo dục).

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng: Các đối tượng quản lý/tạm quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thực hiện kiểm kê đối với các tài sản kết cấu hạ tầng do đơn vị mình đang quản lý/tạm quản lý bao gồm cả tài sản kết cấu hạ tầng được hình thành từ việc đóng góp tự nguyện của Nhân dân. Đối với các tài sản kết cấu hạ tầng do Nhân dân tự huy động, đầu tư xây dựng, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, nguyên vật liệu,... để đầu tư xây dựng; tài sản được giao cho doanh nghiệp theo hình thức nhận nợ (bao gồm cả trường hợp chưa thanh toán hết nợ) thì không thuộc phạm vi kiểm kê.

c) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi tài sản kiểm kê đã giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà trong quá trình quản lý doanh nghiệp có thực hiện nâng cấp, sửa chữa, cải tạo bằng nguồn vốn của doanh nghiệp thì không tính phần giá trị nâng cấp, sửa chữa, cải tạo vào giá trị của tài sản khi thực hiện kiểm kê.

2. Về xác định nhóm loại tài sản khi thực hiện báo cáo kết quả kiểm kê đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện kiểm kê các loại phần mềm (gồm: Phần mềm hệ thống, Phần mềm tiện ích, Phần mềm ứng dụng, Phần mềm tiện ích và các Phần mềm khác) vào nhóm "Phần mềm ứng dụng" tại các Biểu mẫu số 01 về tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và áp dụng tỷ lệ tính hao mòn của loại "Phần mềm ứng dụng" để làm cơ sở xác định giá trị còn lại của tài sản.

3. Về thực hiện kiểm kê đối với đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị được Nhà nước cho thuê đất theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm trường hợp được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê): Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê chỉ tiêu về số lượng (theo sổ kế toán, theo thực tế kiểm kê) là "1"; kiểm kê chỉ tiêu về hiện vật theo hướng dẫn tại Công văn số 8131/BTC-QLCS như đối với đất được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; kiểm kê chỉ tiêu về giá trị (nguyên giá, giá trị còn lại) là "0" đồng.

4. Điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn tại Công văn số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 và Công văn số 4705/UBND-KTTH ngày 30/8/2024 như sau:

- Điều chỉnh đơn vị tính đối với chỉ tiêu về hiện vật của loại tài sản "Hào kỹ thuật', "Tuynel kỹ thuật" tại các Biểu mẫu số 19 về tài sản hạ tầng là công trình ngầm đô thị từ "m^2" thành "m" và được xác định theo chiều dài của tài sản.

- Bỏ biểu Phụ lục thời gian tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi ban hành kèm theo Công văn số 8131/BTC-QLCS; thời gian tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện theo Phụ lục kèm theo Thông tư số 75/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính.

5. Để bảo đảm đầy đủ thông tin khi thực hiện Tổng kiểm kê, yêu cầu các các đối tượng thực hiện kiểm kê thuộc phạm vi quản lý của mình thực hiện theo Công văn số 7011/BTC-QLCS ngày 05/7/2024 của Bộ Tài chính và Công văn số 4158/UBND-KTTH ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, hạch toán tài sản công. Đối với các trường hợp đã nhận bàn giao tài sản, tạm bàn giao mà không bàn giao hồ sơ, giá trị tài sản thì phải liên hệ với cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bàn giao tài sản (Bên giao) để lấy thông tin về giá trị tài sản làm cơ sở thực hiện hạch toán và xác định giá trị tài sản khi kiểm kê; Bên giao có trách nhiệm rà soát để bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu và giá trị của tài sản khi thực hiện bàn giao tài sản cho Bên nhận.

Quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xử lý theo quy định./.

***Nơi nhận*:**
- CT, PCT UBND tỉnh ;
- VPUB : CVP, PCVP;
- Các tổ chức: chính trị - xã hội; chính trị - xã hội - nghề nghiệp; xã hội; xã hội - nghề nghiệp;
- Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội;
- Cổng TTĐT tỉnh ;
- Lưu: VT, KTTH527.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
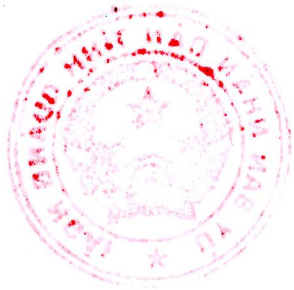
Võ Phiên